

CÁC TIÊU CHÍ CHỦ ĐẠO CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ VIỆT NAM HIỆN NAY

Trương Quang Được, Nguyễn Xuân Nhĩ

Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh

(Bài nhận ngày 20 tháng 8 năm 2001, hoàn chỉnh sửa chữa ngày 10 tháng 9 năm 2001)

TÓM TẮT

Làm thế nào để quản lý ngoại hối hiệu quả là một vấn đề rất quan trọng nhằm thúc đẩy và khuyến khích các hoạt động quốc tế, ví dụ như: thương mại và đầu tư quốc tế. Bài báo này phân tích công tác quản lý ngoại hối tại Việt Nam và dựa vào đó đề xuất một số tiêu chí được xem như là các chỉ dẫn dành cho người quản trị ngân hàng như: đảm bảo môi trường pháp lý cho các hoạt động ngoại hối, cân bằng cung cầu về ngoại hối, đảm bảo tỷ lệ ngoại hối phù hợp và quản lý nợ quốc gia.

Trong những năm vừa qua, cuộc khủng hoảng kinh tế – tài chính khu vực đã gây hậu quả xấu về kinh tế – chính trị – xã hội của nhiều nước. Trong số những hậu quả thì hậu quả về kinh tế tài chính là tai hại nhất. Sự thiếu vắng một chính sách kinh tế nhằm phát huy tối đa và có hiệu quả nguồn nội lực càng làm cho những tác động của khủng hoảng thêm nghiêm trọng. Chính vì vậy, vai trò của tiền tệ luôn được các nhà kinh tế vĩ mô quan tâm đến. Đặc biệt, trong nền kinh tế hiện đại- nền kinh tế mở, vấn đề quản lý ngoại hối là chiếc chìa khóa để thông qua đó nhà nước có thể can thiệp vào các hoạt động kinh tế. Và vì thế cần có một chính sách quản lý ngoại hối tốt dựa trên các tiêu chí chủ đạo sau :

1. Đảm bảo môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Những bước đi và sự vận dụng một cách thận trọng cơ chế thị trường để điều hành chính sách ngoại hối trong điều kiện nền kinh tế vừa chuyển sang cơ chế thị trường trong thời gian vừa qua là cần thiết. Song rút ngắn thời gian hợp lý, nhanh chóng vận hành chính thức cơ chế để thực hiện các mục tiêu của chính sách ngoại hối trong giai đoạn hiện nay, khi khủng hoảng tiền tệ trong khu vực về mặt này hay mặt khác đều đã và đang có ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, lại càng có ý nghĩa và hoàn toàn phù hợp với quan điểm đổi mới toàn diện hoạt động Ngân hàng theo cơ chế thị trường của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay.

Thương mại quốc tế luôn gắn liền với việc thanh toán các khoản tiền bằng ngoại tệ. Do đó các công ty không chỉ quan tâm đến việc thanh toán các khoản tiền này mà còn muốn các giao dịch được thực hiện theo một tỷ giá hối đoái có lợi nhất. Cho nên cần thiết phải xây dựng Thị trường hối đoái (TTHĐ) để có thể ấn định trước một tỷ giá cụ thể nhằm tính toán trước được hiệu quả kinh doanh.

Ở Việt Nam hiện nay, xu thế mở rộng và phát triển mạnh mẽ các hoạt động giao lưu thương mại quốc tế đòi hỏi phải xây dựng và vận hành TTHĐ với hai loại nghiệp vụ chủ yếu là mua – bán và vay – cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu về ngoại tệ của các chủ thể tham gia, từ đó góp phần thúc đẩy mở rộng các hoạt động giao lưu thương mại, thanh toán và đầu tư

quốc tế ..., tạo điều kiện tăng trưởng cho đất nước.

Trong giai đoạn hiện nay ở nước ta, TTHĐ giúp khơi thông các nguồn ngoại tệ và thu hút chúng vào các luồng chu chuyển ngoại tệ trên một thị trường chính thức có tổ chức, đáp ứng một cách có hiệu quả nhất các nhu cầu ngoại tệ tự phát hình thành giữa các chủ thể, vốn dĩ là nơi tiềm ẩn những hiện tượng tiêu cực và bất lợi trong lĩnh vực quản lý ngoại hối và ổn định tiền tệ nói chung. Trên cơ sở đó, TTHĐ tạo điều kiện thuận lợi để NHNN-VN phát huy vai trò chủ động điều tiết, can thiệp trên thị trường, bình ổn tỷ giá, thực thi thắng lợi các mục tiêu chiến lược của chính sách tiền tệ quốc gia.

Để khắc phục những tồn tại trên và để đi dần vào hoạt động quốc tế hóa, ngành ngân hàng cần chuẩn bị phương án triển khai thực hiện thị trường ngoại tệ liên ngân hàng (TTNTLNH). Cùng với hai thị trường giao dịch ngoại tệ, TTNTLNH một khi được mở rộng về hình thức giao dịch và đồng tiền giao dịch sẽ dần dần hình thành một thị trường hối đoái hoàn chỉnh ở Việt Nam.

2. Đảm bảo cân đối cung cầu ngoại tệ

Cơ chế giao dịch trên TTNTLNH được thực hiện qua các bước : Các ngân hàng thương mại (NHTM) tự cân đối nhu cầu ngoại tệ trong hệ thống qua mua bán với khách hàng và cân đối giữa các chi nhánh qua trụ sở chính. Trường hợp không cân đối được, các ngân hàng sẽ mua bán với nhau. Nếu giao dịch giữa ngân hàng với ngân hàng vẫn không cân đối được thì sẽ giao dịch với ngân hàng nhà nước (NHNN). Như vậy NHNN là người mua bán cuối cùng. Vì là người mua bán cuối cùng nên NHNN thực sự biết được cung, cầu ngoại tệ trong phạm vi cả nước, qua đó có cơ sở để xác định tỷ giá một cách hợp lý.

Để chủ động giao dịch trên thị trường hối đoái, NHNN cần thiết lập quỹ bình ổn hối đoái (một phần của quỹ dự trữ ngoại tệ quốc gia). Trường hợp cung lớn hơn cầu, NHNN mua ngoại tệ vào để tăng dự trữ, ngược lại trong thị trường cầu lớn hơn cung, NHNN giảm dự trữ, bán ngoại tệ ra.

Giải pháp cân đối ngoại tệ chủ yếu nhằm vào quản lý và khai thác tốt số ngoại tệ có trong nền kinh tế. Đó là, ngoài việc tăng thu ngoại tệ, cần phải quản lý và khai thác tốt số ngoại tệ hiện có bằng cách đẩy nhanh tốc độ chu chuyển vốn ngoại tệ, chống hiện tượng đầu cơ, găm giữ, buôn bán ngoại tệ trái phép, phát triển và quản lý tốt thị trường ngoại tệ. Giải pháp cân đối ngoại tệ phải giải quyết vấn đề cơ bản trong quan hệ cân đối ngoại tệ là cung cầu gặp nhau, người muốn bán có chỗ bán và có thể bán được, người muốn mua có chỗ mua và có thể mua được qua trung gian là hệ thống ngân hàng. Đây cũng là giải pháp quan trọng để khách hàng khi bán ngoại tệ yên tâm về những nhu cầu ngoại tệ của mình trong tương lai mà không phải lo lắng găm giữ ngoại tệ, đồng thời để ngân hàng có đối sách thích hợp về tỷ giá và mức độ tham gia can thiệp thị trường.

3. Một số giải pháp để đảm bảo tỷ giá hối đoái hợp lý

Tỷ giá hối đoái (TGHĐ) là phạm trù kinh tế khách quan, tồn tại ngoài ý muốn con người trong nền kinh tế thị trường, nhưng chúng ta có thể hiểu và nhận thức TGHĐ, hãy để Nhà nước điều tiết TGHĐ tạo điều kiện cho nó hoạt động phù hợp với ý đồ quản lý vĩ mô. Ngoài ra chúng ta còn phải hài hòa quyền lợi của người xuất khẩu, nhà nhập khẩu, nhà sản xuất, người tiêu dùng và hướng thúc đẩy quá trình phát triển của đất nước.

Thời gian qua, cơ chế điều hành tỷ giá còn mang nặng tính hành chính, tạo tâm lý nặng nề cho các doanh nghiệp. Cho đến ngày 25/2/99, NHNN Việt Nam đã công bố bước

thay đổi về chất trong cơ chế điều hành tỷ giá từ quản lý có tính chất hành chính sang điều hành tiền tệ theo cơ chế thị trường. Như vậy, kể từ ngày 26/2/99, NHNN Việt Nam chỉ công bố một tỷ giá gọi là tỷ giá thực tế bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

Tỷ giá này được áp dụng làm cơ sở để các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ xác định tỷ giá mua, bán ngoại tệ; áp dụng để tính thuế xuất nhập khẩu. Trên cơ sở tỷ giá thực tế các ngày giao dịch gần nhất trước đó do NHNN công bố, các tổ chức tín dụng được quy định tỷ giá giao dịch không vượt quá 0.1% so với tỷ giá này. Với xu hướng dùng tỷ giá linh hoạt có sự điều tiết của Nhà nước, bước đầu đã ổn định đồng tiền, kiềm chế lạm phát để tạo điều kiện cho ổn định chính trị. Trong thời gian vừa qua, chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý đã thể hiện rõ vai trò của chính phủ trong việc sử dụng công cụ tỷ giá để điều tiết các hoạt động kinh tế nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế đất nước. Đây là chế độ tỷ giá thích hợp nhất với mọi điều kiện phát triển kinh tế có mức độ phát triển khác nhau. Nhưng để vận dụng cơ chế tỷ giá này vào thực tiễn cần có sự nghiên cứu đầy đủ về nội dung cũng như phương thức điều tiết các hoạt động kinh tế nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế đất nước.

Vì vậy, NHNN nên tiếp tục áp dụng chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý để xác định tỷ giá hối đoái chính thức và quy định một biên độ điều chỉnh cho các NHTM. Từ đó, tùy theo tình hình hoạt động của mỗi NHTM, họ sẽ chủ động xây dựng tỷ giá mua, tỷ giá bán sao cho phù hợp trong từng ngày, từng giao dịch. Ngoài ra, NHNN chỉ nên xác định tỷ giá chính thức của đồng tiền USD, riêng đối với các loại ngoại tệ khác (Z), tỷ giá sẽ được xác định theo tỷ giá niêm yết trên thị trường hối đoái quốc tế và được quy đổi theo tỷ giá chéo sang VNĐ.

4. Quản lý nợ quốc gia và bảo đảm chi trả đúng hạn

Thông thường việc đánh giá mức độ nợ của một nước thường dựa trên 3 chỉ số cơ bản, đó là dịch vụ trả nợ so với kim ngạch xuất khẩu, tổng số nợ so với GDP và số nợ đến hạn phải trả so với chi ngân sách.

Hàng năm các khoản nợ chiếm khoảng 0.8% GDP. Các khoản vay trong năm 1998 chiếm khoảng 1.2% đến 2.0% GDP. Chính phủ đã bào lãnh khoảng 28 dự án thông qua Bộ tài chính và NHNN Việt Nam với tổng số vốn 700 triệu USD, nhưng hiện rất khó thanh toán các khoản nợ dành cho những dự án này. Mặc khác vào năm 2002 VIỆT NAM sẽ bắt đầu thanh toán tiền vốn của các khoản nợ. Vì thế VIỆT NAM nên hạn chế vay nước ngoài để tránh nợ. Chính phủ chỉ nên bào lãnh các khoản nợ ở mức 10% mức thu ngân sách hàng năm của Nhà nước.

Mặt khác, một trong các rủi ro mà các NHTM Việt nam phải đối mặt trong các năm qua là việc mất khả năng thanh toán L/C trả chậm được mở bởi một số doanh nghiệp trong nước. Những L/C này phần lớn liên quan tới nhập khẩu như thép, phân hóa học, bột mì, và xi măng. Các nhà cung cấp những mặt hàng này, vốn cho phép những người nhập khẩu trả chậm trong vòng 6 tháng hoặc 1 năm, nói rằng các ngân hàng trong nước đồng ý bảo chứng các giao dịch. Tuy nhiên, do thua lỗ, những người nhập khẩu thường mất khả năng thanh toán L/C.

Cần phải có giải pháp nhằm giúp các ngân hàng nội địa giảm các khoản nợ nước ngoài như các nước Thái Lan, Indonesia, Malaysia sau cuộc khủng hoảng tài chính vừa qua có thể đưa ra 3 phương thức cho các chủ nợ. Phương thức "Thời gian" yêu cầu mở rộng thời hạn thanh toán từ 10 đến 20 năm, chỉ có nợ gốc là được hoàn trả. Phương thức "Tiền" có liên

quan đến việc giảm nợ từ 50% đến 70%, và sẽ được thanh toán ngay. Phương thức “ Tài sản hoá nợ” đề nghị chủ nợ nước ngoài nhận lấy tài sản của con nợ nội địa hoặc chuyển nợ vào vốn góp trong các công ty cổ phần. Năm 1998, với nỗ lực của mình, các ngân hàng nội địa đã chi trả hơn 150 triệu USD L/C trả chậm cho bên bán nước ngoài.

Tuy vậy, để giải quyết dứt điểm các khoản nợ quá hạn phát sinh từ các L/C trả chậm. Nên phải có biện pháp quản lý nhập khẩu (chẳng hạn như ký quỹ) để từng bước thu hồi các khoản vay của các đơn vị nhập khẩu. Thông thường, phương thức được chấp thuận hiện nay vẫn là quản lý việc bán hàng và các khoản thanh toán được trả cho ngân hàng phát hành. Đối với các khoản vay của các doanh nghiệp, cần có sự đánh giá kỹ lưỡng về mục đích và hiệu quả của việc vay và sử dụng vốn.

Vay vốn nước ngoài để thúc đẩy phát triển kinh tế là điều đang diễn ra đối với hầu hết các nước đang phát triển. Trong quá trình này, có những nước thành công nhưng cũng có không ít nước rơi vào cảnh nợ nần chồng chất. Thực tế đó đòi hỏi phải sớm đề ra một chiến lược vay và trả nợ hợp lý.

Hiện nay có đến 3 cơ quan của Chính phủ có quyền kiểm soát các khoản nợ nước ngoài là Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính và NHNN nhưng chưa có sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan này và cũng vì vậy, hệ thống quản lý trở nên lúng túng.

Theo Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương thuộc Bộ kế hoạch đầu tư, VIỆT NAM hiện vẫn chưa có một chiến lược tổng thể về quản lý nợ nước ngoài, về mức vay vốn cụ thể trong từng thời kỳ để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Ngoài ra, do chưa xây dựng được các mô hình kinh tế vĩ mô nhằm phân tích và dự báo khả năng vay và trả nợ nước ngoài, nên lượng ngoại tệ cần có để trả những khoản nợ đến hạn cũng không thể xác định được một cách chính xác. Không những thế, khung pháp lý cho hoạt động vay nợ nước ngoài cho đến nay cũng chưa thật đầy đủ. Theo đánh giá của một quan chức Bộ kế hoạch đầu tư, sự phân định trách nhiệm trong quản lý nợ và viện trợ nước ngoài của những cơ quan có thẩm quyền như Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Bộ kế hoạch đầu tư...hiện chưa được xác định rõ, còn nhiều chông chéo.

Kết luận: Trong điều kiện nền kinh tế hoà nhập với khu vực và thế giới, nhằm hỗ trợ và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam ngành ngân hàng cần đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý ngoại hối, tức có chính sách ngoại hối thật tốt từ đó thúc đẩy các hoạt động thương mại, thanh toán và đầu tư quốc tế tạo điều kiện đất nước phát triển một cách bền vững.

FOREIGN EXCHANGE MANAGEMENT

Truong Quang Duoc and Nguyen Xuan Nhi

ABSTRACT

How to manage effectively the foreign exchange is very crucial issue in order to promote or encourage all foreign activities such as: international trade and investment. This paper analyses the current foreign exchange management in VN and then recommend some criteria which is considered as guideline for banking administrator as following: Ensuring legal environment for foreign exchange activities, balancing the demand and supply of foreign exchange, ensuring appropriate foreign exchange rate and national debt management.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. The techniques of Foreign Exchange, Edna Carew and Will Slater, 1979
2. Thị trường hối đoái và Thị trường tiền tệ. Heinz, Rich, M. Rodeiquer. NXB Chính trị Quốc Gia Hà Nội 1995
3. Kinh doanh ngoại hối và xác định tỉ giá. PTS Lê Văn Tề, PTS Trần Hoàng Ngân. NXB Thành phố Hồ Chí Minh 1997.
4. Những vấn đề Tiền tệ ngân hàng. Vũ Ngọc Nhung, NXB Thành phố Hồ Chí Minh. 1998
5. Hiểu và sử dụng tốt thị trường hối đoái. Viện Khoa học Ngân hàng. 1993
6. Một số vấn đề về chính sách tỉ giá hối đoái cho mục tiêu phát triển kinh tế Việt Nam. Lê Văn Tư, Nguyễn Quốc Khanh, NXB Thống Kê. 1999.
7. Nghiệp vụ hối đoái và thanh toán quốc tế. TS. Lê Văn Tề. NXB Thống Kê. 1999.
8. Tạp chí Phát triển Kinh Tế các số tháng 1/1998, 6/1998, 9/1998, 3/1999, 6/1999, 5/2000